

Số: 01/2020/QĐST-DS

An Thi, ngày 10 tháng 01 năm 2020

## QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02/01/2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 12/2019/TLST - DS ngày 12/7/2019.

### XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### QUYẾT ĐỊNH:

#### 1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (viết tắt VPBank)

Địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Đại diện ủy quyền: Ông Phạm Tuấn Anh

Chức vụ: Phó giám đốc trung tâm pháp luật, SEM và cá nhân

Đại diện ủy quyền lại: Bà Đoàn Thị Kiều Trang

Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ

*Bị đơn:* 1. Anh Nguyễn Đình H, SN 1989

2. Chị Đoàn Thị H, SN 1993

Đều trú tại: CT, VD, AT, Hưng Yên

#### 2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng cho anh Nguyễn Đình H và chị Đoàn Thị H vay và đã giải ngân số tiền 628.000.000 đồng (sáu trăm hai tám triệu đồng) theo hợp đồng cho vay số LN 1709280253868 ngày 30/10/2017 và hợp đồng cho vay số 1709300257380.1 ngày 04/11/2017. Tính đến hết ngày 29/6/2019, anh H, chị H còn nợ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền là 700.350.264 (Bảy trăm triệu ba trăm năm mươi nghìn hai trăm sáu mươi bốn đồng,

trong đó nợ gốc là 574.261.633 (năm trăm bảy tư triệu hai trăm sáu một nghìn sáu trăm ba ba ) đồng và nợ lãi là 126.088.631 (Một trăm hai sáu triệu không trăm tám tám nghìn sáu trăm ba một) đồng.

## 2.2. Hai bên thống nhất pH án trả nợ như sau:

Anh H, chị H cam kết trả khoản nợ cho Ngân hàng tính đến hết ngày 29/6/2019 là nợ gốc 574.261.633 đồng và lãi là 126.088.631 đồng, tổng số tiền là 700.350.264 đồng. Hạn cuối cùng anh H, chị H phải trả toàn bộ số tiền trên và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 30/6/2019 cho đến khi trả hết nợ là ngày 17/01/2020. Không thực hiện được thì anh H, chị H phải bàn giao tài sản bảo đảm cho các khoản vay là 01 xe ô tô con, nhãn hiệu CHEVROLET số loại CRUZE, số khung 695EHH947470; số máy 8D4171310038; BKS 89A-114.83 đứng tên ông Nguyễn Đình H theo giấy chứng nhận đăng ký ô tô số 023068 do Phòng CSGT Công an tỉnh Hưng Yên cấp ngày 26/10/2017.

Trong trường hợp anh H, chị H đến ngày 17/01/2020 vi phạm thỏa thuận trả nợ trên thì Ngân hàng có quyền tự xử lý tài sản thế chấp hoặc đề nghị cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xem xét các thủ tục kê biên và phát mại tài sản thế chấp theo nội dung Hợp đồng thế chấp số LN1709280253969/PXN/HĐTCSP ký ngày 30/10/2017 để thu hồi toàn bộ nợ vay một lần.

Nếu khối tài sản thế chấp không đủ để trả nợ thì anh H, chị H phải tiếp tục trả phần nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án theo nội dung thỏa thuận nêu trên, Cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành án khoản tiền phải thi hành án mà người phải thi hành không thi hành thì phải chịu lãi suất quá hạn theo thỏa thuận của Hợp đồng cho vay số LN1709280253868/PXN/HĐTD ngày 30/10/2017 và hợp đồng cho vay số 1709300257380.1 ngày 04/11/2017 trên phần nợ gốc tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Về án phí: Anh H, chị H liên đới tự nguyện chịu cả 16.007.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

H trả Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 16.000.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số 0000389 ngày 12/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ân Thi.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

### Nơi nhận:

- VKSND huyện Ân Thi;
- Chi cục THA dân sự huyện Ân Thi;
- Dương sự;
- Lưu HS.

**THẨM PHÁN**

***Hoàng Lương Hồng***

